

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 6 năm 2024;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Giàng Thị Đ, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Vàng A Ch, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã P cấp cho chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Vàng A Ch và chị Giàng Thị Đ sinh sống tại xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Sống chung hạnh phúc được khoảng hơn bốn năm, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Ngày 17/5/2024 chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị Đ và anh Ch thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Giàng

Thị Đ và anh Vàng A Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/6/2024 giữa chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch xác định chị Đ và anh Ch thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch xác nhận có hai con chung chưa thành niên là Vàng A T, sinh ngày 20/11/2018 và Vàng Thị Tú L, sinh ngày 29/11/2020. Anh Vàng A Ch và chị Giàng Thị Đ thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Giàng Thị Đ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Vàng Thị Tú L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Vàng A Ch là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Vàng A T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch xác nhận có hai con chung chưa thành niên là Vàng A T, sinh ngày 20/11/2018 và Vàng Thị Tú L, sinh ngày 29/11/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con sau khi ly hôn:

Giao cho chị Giàng Thị Đ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Vàng Thị Tú L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Vàng A Ch là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Vàng A T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A Ch mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Giàng Thị Đ nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận, chị Giàng Thị Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000817, ngày 20/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng